

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày: 08 - 11 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và bà Vương Thị Thu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 05/6/1972 tại xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu G, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1947 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị X năm 1973 (đã ly hôn); Con: bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000).

Tiền án: 02

+ Bản án số: 93/2013/HSST ngày 17/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xử phạt Trần Văn Đ 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2015.

+ Bản án số: 51/2016/HSST ngày 15/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, xử phạt Trần Văn Đ 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2022.

- Tiền sự: không; Nhân thân - 01: Bản án số 11/2006/HSST ngày 29/3/2006 Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Trần Văn Đ 24 tháng tù

về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Đ năm 1982

Địa chỉ: Khu G, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, tại khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện T với chính quyền địa phương xã Đ kiểm tra hành chính đối với Trần Văn Đ, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú tại khu G, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Đề đã giao nộp 01 gói bằng giấy màu trắng bạc mở ra bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; Đ khai nhận là chất ma túy Heroin tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Công an huyện T biên bản vi phạm hành chính và thu giữ, tạm giữ của Trần Văn Đ:

- 01 (một) gói bằng giấy màu trắng bạc hai mặt, bên trong có 01 (một) gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng có in chữ, số và hoa văn, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng nghi là ma túy Heroin.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE S, màu sơn: Đen xám BKS: 19L5-0173 + 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 19L5- 0173 tên Nguyễn Văn C tại khu C, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh P cấp ngày 24/7/2007.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, bên trong lắp sim số 0386759303.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại khu G, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện ngày 10/6/2023 đối với Trần Văn Đ, không phát hiện đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Ngày 10/6/2023, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 97/QĐ-CQĐT, trưng cầu Phòng K(PC09) - Công an tỉnh P giám định chất ma túy đối với số chất bột, cục màu trắng tạm giữ của Trần Văn Đ

Tại Kết luận giám định số 786/KL-KTHS, ngày 12/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: *Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng là 0,043 gam, là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm*

2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra xác minh xác định Trần Văn Đ có 02 tiền án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó hành vi của Trần Văn Đ có dấu hiệu tội phạm. Ngày 10/6/2022, Công an huyện T quyết định chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai nhận: Bản thân Đ nghiện sử dụng chất ma túy Heroin và bị nhiễm HIV phải điều trị ARV hàng ngày. Đ bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy Heroin từ năm 2003. Sau đó trong thời gian đi chấp hành án Đ đã cai nghiện được một thời gian. Từ khoảng tháng 4/2023, Đ bắt đầu sử dụng lại chất ma túy Heroin. Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân, Đ đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S mang biển kiểm soát 19L5 – 0173 đi sang Trung tâm y tế huyện L tìm mua ma túy Heroin. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, khi đến khu vực gần cổng Trung tâm y tế H1, tỉnh Vĩnh Phúc Đ gặp người đàn ông tên H1 tầm khoảng 30 tuổi, dáng người gầy và hỏi mua được một gói ma túy Heroin với giá 500.000đ. Gói ma túy Đ mua được của người đàn ông tên H1 có đặc điểm được gói bằng giấy màu trắng bạc hai mặt, bên trong có 01 (một) gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng có in chữ, số và hoa văn, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, Đ về nhà tách lấy một phần ma túy sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít khói ma túy qua đường hô hấp vào cơ thể; phần ma túy còn lại Đ gói lại như cũ, cất giấu vào trong người với mục đích để sử dụng cho những lần tiếp theo. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày 09/6/2023, Đ theo gói ma túy Heroin nêu trên một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S mang biển kiểm soát 19L5 – 0173 đi lên địa bàn xã Đ, huyện T. Khi đi đến đoạn cầu C thuộc khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ thấy có đồi cây ven đường, Đ xe xuống đồi cây tìm vị trí để sử dụng nốt phần ma túy còn lại nhưng chưa kịp sử dụng ma túy thì bị Công an huyện T chính quyền địa phương xã Đ, Đ đã giao nộp gói ma túy cho cơ quan công an.

Số ma túy bị Cơ quan CSĐT công an huyện T thu giữ ngày 09/6/2023, Đ khai tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Từ trước đến nay Đ chưa bán trái phép hoặc hứa hẹn sẽ bán trái phép chất ma túy cho bất cứ ai khác mà chưa bị phát hiện xử lý.

Tại phiên toà hôm nay, Trần Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên cũng như nội dung Bản cáo trạng.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS.TB ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Văn Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy niêm phong ký hiệu PS3A-105333, trên bì giấy có 03 (ba) loại chữ ký và 03 (ba) của phòng K Công an tỉnh P

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 14 điện thoại di động Iphone 8 Plus có gắn sim số 0386759303 và 01 thẻ căn cước công dân số 025072019596 mang tên Trần Văn Đ 15 Cục Qvề trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 17/8/2022 nhưng cần tạm giữ 01 điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Trần Văn Đ 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S Biển kiểm soát 19L5- 0173 + 01 giấy đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 19L5- 0173 do Công an tỉnh P ngày 24/7/2007.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đ đề nghị xem xét được áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ thừa nhận:

Ngày 09/6/2023, tại khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,043gam chất ma túy Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đề không bán và cũng không hứa hẹn sẽ bán trái phép chất ma túy Heroin cho bất cứ ai khác. Lượng ma túy Trần Văn Đ tàng trữ dưới 0,1 gam nhưng Trần Văn Đ có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội của bị cáo Đ là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương, hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về các tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, các tiền án được xác định là yếu tố định tội, vì vậy bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đ thấy rằng: phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xác minh tại địa phương xác định hiện tại Trần Văn Đ không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định bị cáo lao động tự do, không liên quan đến việc tiếp xúc đến chất ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 (một) bì giấy niêm phong số PS3A - 105333/KL-KTHS của phòng KTHS Công an tỉnh P là mẫu vật còn lại giám định: đây là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng đã qua sử dụng và 01 thẻ sim số thuê bao 0386759303; 01 thẻ căn cước công dân số 025072019596 mang tên Trần Văn Đ do Cục Q về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 17/8/2022: đây là tài sản riêng và giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho bị cáo là phù hợp nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám biển kiểm soát 19L5 – 0173 + 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 19L5 – 0173 do Phòng C Công an tỉnh P cấp ngày 24/7/2007: Đây là tài sản hợp pháp của anh D2, D2 cho bị cáo Đ mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xét trả lại cho anh Trần Văn D3 là phù hợp.

[4] Đối với người đàn ông tên H1 mà bị cáo khai đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an thị trấn L, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành xác minh, truy tìm người đàn ông tên H1 nhưng chưa có văn cứ để xác định nhân thân, lí lịch. Vì vậy đến nay chưa có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 47; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy niêm phong số PS3A - 105333/KL-KTHS, trên bì giấy có 03 (ba) loại chữ ký và 03 (ba) của phòng KTHS Công an tỉnh P

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng đã qua sử dụng và 01 thẻ sim số thuê bao 0386759303 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 thẻ căn cước công dân số 025072019596 mang tên Trần Văn Đ do Cục Q về trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 17/8/2022.

- Trả lại cho anh Trần Văn D1 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám biển kiểm soát 19L5 – 0173 + 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 19L5 – 0173 do Phòng C Công an tỉnh P cấp ngày 24/7/2007

(Vật chứng có tình trạng theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” ngày 07/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba).

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Anh Trần Văn D4 mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án để niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

